TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74A/2019/HNGĐ-ST
Ngày 10/7/2019
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Anh Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Kim Hồng.

2. Ông Nguyễn Văn Khóa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dươngtham gia phiên toà*:* Bà Phạm Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khaivụ án thụ lý số: 60/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2018 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con.Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2019/QĐST-HNGĐ ngày 25/01/2019 và Thông báo mở lại phiên tòa giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị H**, sinh ngày 10/02/1992. (Vắng mặt)

Địa chỉ nơi cư trú: Số 10 ngõ 27 phố Ngh, TT. GL, huyện GL, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Anh **Cha Su**, sinh ngày 22/9/1968. (Vắng mặt)

Hộ chiếu số YP1906897; Quốc tịch: Hàn Quốc.

Địa chỉ thường trú: 10-8 Gasan-ro-7-gil, Geumcheon-gu, Seoul, Hàn Quốc.

Địa chỉ cư trú hiện nay: 10-8 Gasan-ro-7-gil, Geumcheon-gu, Seoul, Hàn Quốc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn- chị Phạm Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Cha Su được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 17/11/2015 tại UBND tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn chị tiếp tục ở Việt Nam còn anh Cha Su quay về Hàn Quốc luôn. Đến tháng 4/2016 chị cũng sang Hàn Quốc để đoàn tụ với chồng. Sau khi chị sang Hàn Quốc được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do thời điểm đó anh Cha Su không thuận lợi trong công việc, vợ chồng không hợp nhau trong cách sống. Vợ chồng đã sống ly thân một thời gian dài. Sau đó chị H đã về Việt Nam. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Cha Su.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Phạm Vĩnh SA, sinh ngày 22/01/2016. Hiện cháu đang sống cùng với anh Cha Su tại Hàn Quốc. Ly hôn chị đề nghị để anh Cha Su trực tiếp nuôi con chung và chị không cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Cha Su.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chi phí tố tụng: Chị H tự nguyện chịu cả tiền chi phí ủy thác tư pháp, dịch thuật, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Cha Su hiện đang sinh sống và cư trú tại Hàn Quốc. Tòa án đã tiến hành ủy thác tư pháp, tống đạt các văn bản tố tụng thông qua Bộ Tư pháp nhưng Cơ quan có thẩm quyền của Hàn Quốc thông báo kết quả không thực hiện được ủy thác với lý do "Địa chỉ không đầy đủ". Tòa án đã có thông báo về thời gian mở phiên tòa, phiên hòa giải và công bố trên cổng thông tin điện tử của Tòa án, cổng thông tin điện tử của Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc để thông báo nhưng anh Cha Su không đến Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương để tham gia tố tụng.

Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến: Tòa án đã tiến hành thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền. Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận xử cho chị Phạm Thị H ly hôn anh Cha Su, giao con chung cho anh Cha Su trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung; Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Chị Phạm Thị H có đơn khởi kiện đến TAND tỉnh Hải Dương đề

nghị ly hôn với anh Cha Su có quốc tịch Hàn Quốc. Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 469, khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40 BLTTDS. Tòa án đã tiến hành ủy thác tư pháp tống đạt các văn bản tố tụng cho anh Cha Su thông qua Bộ Tư pháp. Cơ quan thẩm quyền của Hàn Quốc đã tiến hành tống đạt cho anh Cha Su theo địa chỉ chị H cung cấp nhưng không tống đạt được với lý do "Địa chỉ không đầy đủ". Chị H không cung cấp được địa chỉ khác của anh Cha Su nên đã yêu cầu Tòa án tiến hành công bố trên cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, cổng thông tin điện tử của Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc. Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc đã có công điện số 196/ĐSQ-LS ngày 31/5/2019 xác nhận đã công bố trên cổng thông tin điện tử theo yêu cầu của Tòa án. Như vậy, Tòa án đã thực hiện đúng quy định tại điểm c khoản 6 Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa anh Cha Su đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, chị H có đơn xin xét xử vắng mặt nên HĐXX xét xử vắng mặt chị H, anh Cha Su theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Cha Su tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND tỉnh Hải Dương nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chị Hà ở Việt Nam còn anh Cha Su sang Hàn Quốc, sau đó chị sang Hàn Quốc đoàn tụ nhưng vợ chồng chung sống chỉ trong một thời gian ngắn, vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, ngôn ngữ, vợ chồng không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh Cha Su là phù hợp quy định tại Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về quan hệ con chung: Theo chị H vợ chồng có 01 con chung là Phạm Vĩnh SA, sinh ngày 22/01/2016. Hiện cháu đang sống cùng với anh Cha Su tại Hàn Quốc, chị H có nguyện vọng để anh Cha Su được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, anh Cha Su không có quan điểm nên cần tiếp tục giao con chung cho anh Cha Su là phù hợp với quy định của pháp luật. Về việc cấp dưỡng: Hiện chị H đang sinh sống tại Việt Nam, công việc không ổn định, cháu An lại đang sinh sống với bố tại Hàn Quốc nên không thể có khả năng cấp dưỡng cho con chung được. Sau này anh Cha Su có yêu cầu có thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có nên HĐXX không giải quyết.

[2.4] Về án phí và chi phí tố tụng khác: Chị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng

dân sự. Chị H tự nguyện chịu cả chi phí ủy thác tư pháp, dịch thuật công chứng, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 469, khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40, khoản 1 Điều 228, điểm c khoản 6 Điều 477, Điều 273, khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị H ly hôn anh Cha Su.

2. Về con chung: Giao con chung là Phạm Vĩnh SA sinh ngày 22/01/2016 cho anh Cha Su trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu tròn 18 tuổi. Chị Phạm Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Phạm Thị H được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn, đối trừ với 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương, theo biên lai thu số AA/2017/0003237 ngày 19/4/2018, chị H đã thi hành xong án phí sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Cha Su được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ, hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Khóa **Dương Thị Kim Hồng** **Lại Anh Vân**

Nơi nhận:
-VKSND tỉnh Hải Dương;
-UBND tỉnh Hải Dương;
-Cục THADS tỉnh Hải Dương;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ.

Lại Anh Vân